Bộ Xây dựng
01-11-2022
16:22:32 +07:00

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 131 /BC-BXD	*Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2022*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng theo Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 18/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ (2017-2022)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng (sau đây viết tắt là Đề án) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 18/12/2017 và giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện. Đến nay, các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Đề án đã cơ bản hoàn thành. Bộ Xây dựng kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2022 và kiến nghị một số nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức các công việc tiếp theo sau khi Đề án hoàn thành như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT HOÀN THIỆN HỆ THỐNG ĐỊNH MỨC VÀ GIÁ XÂY DỰNG

Hệ thống định mức và giá xây dựng được sử dụng để xác định, điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, giá gói thầu, giá hợp đồng, là căn cứ để quản lý, kiểm soát chi phí trong quá trình triển khai, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng. Hệ thống định mức và giá xây dựng đã được hình thành để phục vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng ở nước ta từ thập niên 1960 -1970 và đã được cập nhật, đổi mới nhiều lần để phù hợp với các cơ chế quản lý từng thời kỳ theo hướng ngày càng tiệm cận với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế, trong đó:

- Hệ thống định mức xây dựng do các cơ quan có thẩm quyền ban hành gồm (i) Các định mức xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành để áp dụng chung; (ii) Các định mức dự toán công tác xây dựng chuyên ngành do các Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành ban hành; (iii) Các định mức dự toán công tác xây dựng đặc thù của địa phương do UBND cấp tỉnh ban hành.

- Hệ thống giá xây dựng gồm chỉ tiêu suất vốn đầu tư, đơn giá tổng hợp, khung giá nhân công, nguyên giá một số máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng quốc gia do Bộ Xây dựng tổ chức xác định, công bố; các bộ đơn giá xây dựng công trình, giá vật liệu, giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn do UBND cấp tỉnh tổ chức xác định, công bố để áp dụng trên địa bàn.

Trong những năm vừa qua, hệ thống định mức và giá xây dựng đã được xây dựng tương đối đồng bộ, bao trùm hầu hết các công tác trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, có vai trò đặc biệt quan trọng trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng,

ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả đầu tư xây dựng. Các quy định của pháp luật về quản lý định mức và giá xây dựng theo từng giai đoạn đã có những điều chỉnh thích hợp và là một trong những yếu tố then chốt ảnh hưởng lớn tới giá trị công trình, hiệu quả đầu tư dự án, và hoạt động phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tuy nhiên, so với yêu cầu quản lý hiện tại, hệ thống định mức và giá xây dựng còn một số tồn tại, hạn chế như:

Thứ nhất, hệ thống định mức xây dựng không theo kịp sự thay đổi của các tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ xây dựng mới và các công trình đặc thù.

Thứ hai, trong định mức chưa thể hiện rõ công nghệ, điều kiện thi công nên dẫn đến việc áp dụng còn tùy tiện và thường theo hướng làm tăng chi phí đối với các công trình sử dụng vốn nhà nước.

Thứ ba, thiếu hệ thống định mức cơ sở về năng suất lao động và năng suất máy, thiết bị thi công cho việc xác định đơn giá, dự toán[1].

Thứ tư, giá xây dựng chưa đảm bảo được nguyên tắc tính đúng, tính đủ, phù hợp với điều kiện xây dựng và giá thị trường tại khu vực xây dựng công trình.

Thứ năm, Cơ sở dữ liệu giá thị trường còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu về công khai, tạo thị trường xây dựng minh bạch, cạnh tranh, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng.

Nhằm khắc phục những mặt còn tồn tại, hạn chế nêu trên, nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng, chống thất thoát, lãng phí, tạo thị trường xây dựng minh bạch, cạnh tranh, đồng thời cũng để thực hiện chủ trương "*Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá xây dựng, suất đầu tư của các ngành kinh tế*" theo tinh thần Nghị quyết số 05/NQ-TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành TW khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, Bộ Xây dựng đã đề xuất và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng.

II. CÁC MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đã đặt ra các mục tiêu, định hướng hoàn thiện và các nhóm giải pháp chủ yếu như sau:

- Mục tiêu đến năm 2018: (i) Hoàn thiện việc rà soát các định mức đã công bố theo hướng khắc phục các bất cập về thuyết minh, áp dụng công nghệ, ban hành bởi nhiều quyết định; (ii) Hoàn thiện các phương pháp xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng mới phù hợp với kinh tế thị trường của Việt Nam và thông lệ quốc tế; (iii) Sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và dịch vụ đô thị.

---

[1] Trong thời gian qua, mới chỉ tập trung rà soát, sửa đổi bổ sung định mức sử dụng vật liệu trong xây dựng

- Mục tiêu đến năm 2021 và các năm tiếp theo: (i) Xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng theo phương pháp mới đã hoàn thiện; (ii) Hướng dẫn, phổ biến các cơ chế, chính sách, các phương pháp lập định mức và giá xây dựng mới, các tập định mức và giá xây dựng mới lập; (iii) Đào tạo nâng cao năng lực của các chủ thể có liên quan đến xây dựng và quản lý hệ thống định mức và giá xây dựng; (iv) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng.

- Định hướng hoàn thiện: (i) Chuyển đổi cơ chế quản lý định mức và giá xây dựng từ nhà nước công bố để tham khảo sang ban hành áp dụng; (ii) Đổi mới phương pháp xây dựng định mức; xác định giá xây dựng và các nội dung liên quan đến giá xây dựng; (iii) Phân công, phân cấp xây dựng và quản lý hệ thống định mức và giá xây dựng theo hướng rõ ràng, minh bạch, rõ trách nhiệm; (iv) Xây dựng chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư vấn, người có năng lực, trình độ tham gia lĩnh vực quản lý kinh tế ngành; (v) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng phục vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng và dịch vụ đô thị.

***- Các nhóm giải pháp chủ yếu*:** (i) Tổ chức rà soát hệ thống định mức hiện có để khắc phục những tồn tại về hướng dẫn áp dụng, trị số của những định mức bất hợp lý[2]; (ii) Đổi mới, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về xây dựng và quản lý hệ thống định mức và giá xây dựng[3]; (iii) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, quản lý, kiểm soát hệ thống định mức và giá xây dựng; (iv) Đào tạo và nâng cao năng lực của tổ chức và cá nhân trong xây dựng, quản lý, kiểm soát hệ thống định mức và giá xây dựng; (v) Ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý, kiểm soát hệ thống định mức và giá xây dựng; (vi) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý định mức và giá xây dựng; (vii) Đổi mới việc bố trí nguồn lực về tài chính cho việc xây dựng và quản lý hệ thống định mức và giá xây dựng; (viii) Tổ chức tốt hoạt động truyền thông.

III. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2017-2022

1. Tổ chức thực hiện Đề án

---

[2] **Bộ Xây dựng** chủ trì rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống định mức áp dụng chung do Bộ Xây dựng đã công bố và thỏa thuận để các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành định mức chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành định mức đặc thù.

- **Các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành** chủ trì rà soát định mức chuyên ngành theo quy định và hướng dẫn của Bộ Xây dựng để ban hành sau khi thỏa thuận với Bộ Xây dựng.
- **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** chủ trì rà soát định mức xây dựng đặc thù và dịch vụ đô thị theo quy định và hướng dẫn của Bộ Xây dựng để ban hành sau khi thỏa thuận với Bộ Xây dựng

[3] **Bộ Xây dựng**: chủ trì nghiên cứu, sửa đổi Luật Xây dựng, các Nghị định số 32/2015/NĐ-CP số 37/2015/NĐ-CP 59/2015/NĐ-CP và các Thông tư hướng dẫn; nghiên cứu, ban hành các hướng dẫn lập và quản lý chi phí có liên quan đến hệ thống định mức và giá xây dựng; xây dựng và ban hành các tập định mức và giá theo các phương pháp mới.

- **Các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành** chủ trì xây dựng các tập định mức chuyên ngành và các tập đơn giá chuyên ngành (*Giao thông vận tải; Công Thương; Nông nghiệp và phát triển Nông thôn; Quốc phòng*).
- **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh** chủ trì xây dựng các tập định mức xây dựng đặc thù, định mức dịch vụ đô thị áp dụng cho địa phương; các tập đơn giá địa phương tương ứng với các tập định mức áp dụng trên địa bàn.

Ngay sau khi Đề án được phê duyệt, với vai trò chủ trì, Bộ Xây dựng đã chủ động triển khai các công việc cụ thể như sau:

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc và Tổ Chuyên gia thực hiện Đề án;

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai Đề án và ban hành các văn bản hướng dẫn[4] gửi các Bộ, ngành, địa phương;

- Tổ chức 2 hội nghị tại TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh nhằm phổ biến, tuyên truyền Đề án tới các chủ thể có liên quan trên toàn quốc để triển khai thực hiện. Thành phần tham dự là các Bộ, ngành, các tổ chức quốc tế, các nhà thầu và tư vấn xây dựng lớn, các hiệp hội, trường đại học và các tổ chức, đơn vị có liên quan đến lập và quản lý định mức và giá xây dựng. Kết quả hội nghị cơ bản đạt được mục tiêu yêu cầu về nội dung, kế hoạch thực hiện và nhận được sự đồng thuận cao từ phía các đại biểu tham dự về tầm quan trọng cũng như tính cấp thiết của việc triển khai Đề án;

- Triển khai các hoạt động truyền thông bao gồm: Thực hiện các tin bài viết đăng trên báo (báo giấy, báo điện tử) và tạp chí trong và ngoài ngành có lượng độc giả cao và mật độ truy cập lớn; thông tin tuyên truyền tại các hội nghị, hội thảo và thực hiện các phóng sự[5];

- Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính để phối hợp, hỗ trợ kịp thời kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thuộc phạm vi phụ trách của Bộ Xây dựng;

- Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án và họp định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện;

- Tổ chức việc tổng kết thực hiện Đề án.

Đối với các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các địa phương: Đã cử cán bộ tham gia triển khai công tác rà soát các định mức đặc thù, chuyên ngành đã công bố theo các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao trong Đề án và các văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

2. Kết quả chủ yếu đã đạt được trong quá trình thực hiện Đề án

2.1. Hoàn thành việc rà soát hệ thống định mức xây dựng hiện có để khắc phục những tồn tại, hạn chế, góp phần tiết kiệm chi phí, phòng chống thất thoát, lãng phí trong hoạt động đầu tư xây dựng

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Đề án, Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành địa phương tổ chức rà soát tổng thể hệ thống định mức xây dựng đã được các cơ quan có thẩm quyền công bố, ban hành trong giai đoạn vừa qua nhằm loại bỏ những định mức đã lạc hậu, không còn phù hợp, hiệu

---

[4] Quyết định số 565/QĐ-BCĐĐMG ngày 02/5/2018 của Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; các văn bản số 943/BCĐĐAĐM-BXD ngày 02/5/2019 và 2134/BCĐĐAĐM-BXD ngày 09/9/2019 về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án

[5] Phát sóng trên Truyền hình Việt Nam VTV1, Truyền hình Quốc hội, Truyền hình Nhân dân, Truyền hình Hà Nội; thực hiện các Chương trình Tọa đàm trên Truyền hình bao gồm Chương trình Tọa đàm trên Truyền hình Việt Nam (Chương trình Vấn đề hôm nay), Tọa đàm trên Truyền hình Quốc hội (Chương trình Câu chuyện hôm nay), Chương trình Tọa đàm Truyền hình Nhân dân (Chương trình Tiêu điểm kinh tế)

chỉnh và bổ sung định mức cho các loại vật liệu, công nghệ mới. Hệ thống định mức sau khi rà soát, ban hành về cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, theo đó:

a) Đối với hệ thống định mức, giá xây dựng áp dụng chung thuộc trách nhiệm của Bộ Xây dựng:

- Bộ Xây dựng đã hoàn thành công tác rà soát 16.005/16.005 định mức xây dựng do Bộ Xây dựng đã công bố. Qua 02 lần rà soát, ban hành (năm 2019 và 2021), đã loại bỏ khoảng 2.000 định mức đã lạc hậu không còn phù hợp, sửa đổi khoảng 6.500 định mức, bổ sung 1.500 định mức sử dụng vật liệu, công nghệ, biện pháp thi công mới.

- Hoàn thành việc rà soát toàn bộ 312 định mức dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị đã công bố trước đây, quá trình rà soát đã loại bỏ 111 định mức không phù hợp, giữ nguyên 29 định mức, điều chỉnh 236 định mức, bổ sung 43 định mức. Tổng số định mức sau rà soát là 244 định mức[6] (dự kiến công bố trong Quý IV/2022).

- Hệ thống giá xây dựng áp dụng chung được tổ chức rà soát, bổ sung, công bố theo định kỳ hàng năm, theo đó, năm 2022, Bộ Xây dựng đã công bố 750 chỉ tiêu (tăng 162 chỉ tiêu so với năm 2017 - thời điểm phê duyệt Đề án) gồm 571 suất vốn đầu tư, 179 giá bộ phận kết cấu công trình). Ngoài ra, cùng với việc công bố khung giá nhân công, nguyên giá một số máy và thiết bị thi công, Bộ Xây dựng đã bắt đầu xây dựng và công bố chỉ số giá quốc gia từ năm 2022 theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP.

b) Đối với các định mức dự toán chuyên ngành thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành

Theo báo cáo gửi về Bộ Xây dựng, trước thời điểm triển khai Đề án, có khoảng 18.000 định mức công tác xây dựng chuyên ngành do các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đã công bố, ban hành. Tính đến thời điểm báo cáo, có 04 Bộ[7] đã thực hiện rà soát và gửi Bộ Xây dựng góp ý đối với khoảng 18.000 định mức dự toán cho các công tác xây dựng chuyên ngành, trong đó đã hoàn thành rà soát khoảng 13.500 định mức[8] đã công bố, và xây dựng bổ sung khoảng gần 6.000 định mức.

Theo quy định của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, trong năm 2021 các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phải thực hiện rà soát các định mức chuyên ngành đã công bố, trong đó đến ngày 30/6/2021 phải công bố loại bỏ các định mức lạc hậu và đến ngày 31/12/2021 phải hoàn thành rà soát sửa đổi (nếu có) đối với các định mức còn lại. Đến nay, trên cơ sở ý kiến của Bộ Xây dựng về khoảng gần 13.500 định mức, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên

---

[6] Gồm 73 định mức cho các công tác duy trì cây xanh đô thị; 22 định mức cho các công tác duy trì hệ thống thoát nước đô thị; 179 định mức cho các công tác duy trì chiếu sáng đô thị; 38 định mức thuộc công tác thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị; 03 định mức mới thuộc dịch vụ hỏa táng.

[7] Quốc Phòng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tin Truyền thông

[8] Loại bỏ gần 1.400 định mức, sửa đổi hơn 8.200 định mức, giữ nguyên 3.800 định mức.

ngành đã cơ bản hoàn thành công tác rà soát và đã ban hành Thông tư công bố/ban hành định mức chuyên ngành.

c) Đối với các định mức đặc thù và giá xây dựng áp dụng trên địa bàn thuộc trách nhiệm địa phương

- Về định mức xây dựng đặc thù và giá xây dựng: theo báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi về Bộ Xây dựng, 22/63 địa phương có ban hành định mức xây dựng đặc thù và đã gửi xin ý kiến Bộ Xây dựng đối với khoảng 1.400 định mức. Phần lớn các địa phương đã ban hành bộ đơn giá xây dựng công trình theo định mức dự toán được Bộ Xây dựng ban hành[9].

- Về định mức và giá dịch vụ công ích: Từ năm 2019 đến nay có khoảng 18/63 địa phương đã tổ chức xây dựng định mức của một số công tác dịch vụ công ích trên địa bàn, hoặc áp dụng cho các dự án cụ thể và gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng. Bộ Xây dựng đã có văn bản hướng dẫn, cho ý kiến đối với định mức dịch vụ công ích của các địa phương trên theo đúng quy định. Hầu hết các địa phương còn lại đều sử dụng các định mức trong lĩnh vực dịch vụ công ích do Bộ Xây dựng công bố để lập và quản lý chi phí dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh. Về giá dịch vụ công ích hiện 41/63 địa phương đã ban hành đơn giá dịch vụ công ích.

(*Chi tiết kết quả rà soát định mức và giá xây dựng của các Bộ và địa phương tại Phụ lục I đính kèm*)

2.2. Các phương pháp xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng đã được tổ chức nghiên cứu, hoàn thiện và ban hành, phù hợp với kinh tế thị trường và thông lệ quốc tế

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án, Bộ Xây dựng đã tập trung nghiên cứu, hoàn thiện các phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật định mức, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng và ban hành theo thẩm quyền tại các Thông tư hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể trong quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

(Danh mục chi tiết các phương pháp xác định định mức, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng đã được hoàn thiện, ban hành tại Phụ lục II kèm theo)

2.3. Hoàn thành nhiệm vụ chủ trì nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện Luật Xây dựng, các Nghị định và các Thông tư hướng dẫn về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, dịch vụ công ích đô thị theo định hướng của Đề án

Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Đề án, Bộ Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, các tổ chức/đơn vị có liên quan nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện các văn bản pháp luật được giao trong Đề án, kết quả cụ thể:

- Hoàn thành, trình Chính phủ, Quốc hội thông qua Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

---

[9] Trong đó 63/63 địa phương đã thực hiện công bố giá vật liệu, giá nhân công trên địa bàn tỉnh; 58/63 địa phương đã ban hành giá ca máy

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 thay thế Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 thay thế Nghị định số 68/2019/NĐ-CP nêu trên cho phù hợp với các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 62/2020/QH14;

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 thay thế Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Ban hành đầy đủ các Thông tư hướng dẫn các Nghị định nêu trên theo theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao;

- Đối với quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị:

+ Bộ Xây dựng đã hoàn thành việc nghiên cứu dự thảo thay thế Thông tư số 14/2017/T-BXD ngày 28/12/2017 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị (dự kiến ban hành trong Quý IV/2022);

+ Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, ban hành Thông tư quy định về khung giá nước sạch sinh hoạt; nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt để thay thế các Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt và Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn.

(Chi tiết kết quả hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật theo các nhiệm vụ được giao trong Đề án tại Phụ lục II kèm theo)

2.4. Đã hoàn thành việc xây dựng, bắt đầu đưa vào vận hành thử từ Quý II/2022 hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham khảo, áp dụng chung, góp phần tiết kiệm, nâng cao hiệu quả quản lý chi phí đầu tư xây dựng, làm tiền đề cho việc số hóa ngành xây dựng

Hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng là một thành phần quan trọng của Đề án. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Xây dựng đã phê duyệt và tổ chức thực hiện Dự án "*Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng phục vụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng và dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị*"[10]. Đến nay, việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về

[10] Quyết định số 389/QĐ-BXD ngày 20/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng đã cơ bản hoàn thành các nội dung theo dự án được phê duyệt[11], trong đó bao gồm hệ thống cơ sở phần cứng, phần mềm quản lý, thu thập và số hóa toàn bộ cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng giai đoạn 2011-2021, xây dựng quy chế quản lý, vận hành, đào tạo chuyên gia và chuyển giao vận hành. Dự kiến hệ thống cơ sở dữ liệu sẽ chính thức chuyển sang giai đoạn khai thác vận hành vào Quý IV/2022.

2.5. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý định mức và giá xây dựng được đẩy mạnh và đạt được những kết quả tích cực

a) Khảo sát kinh nghiệm quốc tế

Trong giai đoạn 2018-2019, Bộ Xây dựng đã tổ chức thành công 05 chuyến khảo sát tại Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc, Anh Quốc và Hoa Kỳ với sự tham gia của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị nghiên cứu. Mục đích các chuyến khảo sát là để tham khảo kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và quản lý hệ thống định mức và giá xây dựng tại các quốc gia phát triển, có mô hình và công nghệ quản lý tiên tiến, phù hợp với định hướng phát triển của ngành xây dựng Việt Nam. Kết quả khảo sát cho thấy:

- Phần lớn các quốc gia đều quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước theo hướng giao cán bộ quản lý nhà nước chuyên trách lập tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng nhằm cắt giảm công tác thẩm tra, thẩm định, rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư dự án, tăng cường, nâng cao hiệu quả đầu tư dự án.

- Xây dựng các công cụ quản lý chi phí phù hợp với nguyên tắc thị trường nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, khuyến khích phát triển, áp dụng các công nghệ mới nhằm minh bạch hóa, đảm bảo tối ưu hiệu quả cho các bên.

- Xác định chi phí dự án trên cơ sở vòng đời dự án thay vì tính trên chi phí xây dựng; quản lý dự án theo chi phí mục tiêu nhằm góp phần hạn chế số lượng dự án vượt tổng mức đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng để phục vụ quản lý nhà nước, quản lý các dự án đầu tư công để hỗ trợ nhà nước nắm bắt, kiểm soát, điều tiết thị trường xây dựng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

(Chi tiết kết quả khảo sát kinh nghiệm quốc tế tại Phụ lục III đính kèm)

b) Hợp tác với các tổ chức quốc tế

- Trong giai đoạn từ 6/2018 – 6/2019, các chuyên gia tư vấn Nhật Bản đã hỗ trợ Bộ Xây dựng tiếp tục hoàn thiện phương pháp xây dựng hệ thống định

---

[11] Gồm: (1) Khảo sát, thiết kế; (2) Cung cấp, lắp đặt thiết bị hạ tầng CNTT; (3) Xây dựng phần mềm nội bộ: Cổng thông tin điện tử, Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu, Phần mềm lập dự toán, Phần mềm tính chỉ số giá; Phần mềm tính suất vốn đầu tư; (4) Thu thập, tạo lập, chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu trong giai đoạn từ năm 2010 đến nay (định mức, đơn giá, suất đầu tư, chỉ số giá xây dựng, công bố giá vật liệu xây dựng, giá nhân công, giá ca máy trên toàn quốc do Bộ Xây dựng, các bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các địa phương ban hành, công bố); (5) Vận hành thử nghiệm; tạo lập tài khoản và đã tiến hành tổ chức đào tạo, tập huấn cho các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và toàn bộ 63 tỉnh, thành phố sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu.

mức, giá xây dựng và dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị làm tiền đề cho việc tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Dự án hợp tác kỹ thuật *"Tăng cường năng lực trong phát triển các công cụ quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng"* do Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương tại Quyết định số 1725/QĐ-TTg ngày 06/11/2017.

Ngày 30/6/2020 Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 874/QĐ-BXD phê duyệt văn kiện Dự án. Đây là một dự án quan trọng, góp phần hỗ trợ triển khai Đề án một cách hiệu quả thông qua việc lồng ghép, phát huy tối đa những kiến thức và kinh nghiệm quốc tế vào quá trình hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng theo phương pháp mới cũng như làm nền tảng cho việc xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng quốc gia trong tương lai. Thời gian triển khai dự kiến của Dự án là 3 năm từ 2020-2023.

(Nội dung triển khai và dự kiến kết quả đầu ra của Dự án JICA tại Phụ lục IV đính kèm)

2.6. Chất lượng công tác xây dựng, quản lý, kiểm soát hệ thống định mức và giá xây dựng ngày càng nâng cao; công tác đào tạo, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ được đẩy mạnh

Thông qua việc triển khai thực hiện Đề án, mối quan hệ, sự phối hợp giữa Bộ Xây dựng với Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành, các địa phương ngày càng chặt chẽ; công tác xây dựng, quản lý, kiểm soát hệ thống định mức và giá xây dựng và trách nhiệm của từng chủ thể được hoàn thiện hơn. Theo đó các cơ quan quản lý nhà nước đã được tập huấn và nâng cao năng lực chuyên môn, trong đó bao gồm:

- Nguyên tắc, trách nhiệm trong việc xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống định mức, giá xây dựng và hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng.

- Thẩm quyền xem xét, thẩm định, quyết định việc sử dụng, áp dụng định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh; nguyên tắc, kỳ rà soát, cập nhật, điều chỉnh hệ thống định mức xây dựng.

Bên cạnh đó, các lớp đào tạo và nâng cao năng lực về xây dựng, quản lý, kiểm soát hệ thống định mức và giá xây dựng đã và đang tiếp tục được triển khai cho các đối tượng liên quan, trong đó có 03 khóa đào tạo tại Nhật Bản do JICA tài trợ. Qua đó, năng lực của các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng định mức và giá xây dựng ngày càng được nâng cao.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về những kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2017-2022, các nhiệm vụ chính của Đề án nhìn chung đã được các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai, thực hiện. Thông qua việc triển khai các nhiệm vụ đề ra trong Đề án, hệ thống cơ chế chính sách và các

công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng trong thời gian qua đã được tập trung nghiên cứu, rà soát tổng thể, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm soát chi phí trong quá trình triển khai, thực hiện các dự án, nhất là đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, đồng thời với việc tăng cường phân cấp, gắn trách nhiệm, tạo sự chủ động cho các chủ thể trong công tác xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Các sản phẩm đầu ra của Đề án về cơ bản đã đáp ứng được các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, bước đầu mang lại những tác động tích cực trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế xây dựng nói riêng và ngành xây dựng nói chung, cụ thể như sau:

Thứ nhất, đã cơ bản hoàn thành việc rà soát tổng thể, toàn diện hệ thống định mức, giá xây dựng với tổng số khoảng 34.000 định mức do các cơ quan có thẩm quyền công bố để loại bỏ những yêu tố gây phát sinh chi phí đầu tư xây dựng dẫn đến thất thoát lãng phí, qua đó giúp cho việc kiểm soát chi phí đầu tư xây dựng được chặt chẽ hơn, nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng công trình. Hệ thống định mức xây dựng sau khi rà soát bước đầu đã khắc phục được một số tồn tại, bất cập chủ yếu theo hướng:

- Hạn chế được tình trạng áp dụng sai hoặc lợi dụng làm tăng chi phí đầu tư xây dựng, gây thất thoát, lãng phí.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc cập nhật, sửa đổi, xây dựng định mức mới trong tương lai, qua đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về định mức xây dựng.

- Theo đánh giá và phân tích của Bộ Xây dựng, việc điều chỉnh định mức xây dựng sẽ tiết kiệm giá trị dự toán từ 2.5%-4% tùy theo loại hình công trình, tương đương khoảng 13.000 tỷ trên tổng chi phí đầu tư xây dựng cơ bản quốc gia hàng năm[12].

Thứ hai, các phương pháp xây dựng định mức, giá xây dựng đã được hoàn thiện theo hướng đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý, phù hợp với thị trường, được ban hành tại các Thông tư làm cơ sở để các Bộ, ngành, địa phương và các chủ thể liên quan nghiên cứu, áp dụng trong quá trình thực hiện Đề án.

Thứ ba, đã chuyển hóa được một số định hướng của Đề án vào các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành bao gồm: Luật số 62/2020/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2014, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, và các Thông tư hướng dẫn do Bộ Xây dựng ban hành như:

- Quy định rõ hệ thống định mức, giá xây dựng do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành được áp dụng đối với các dự án đầu tư công; tham khảo

---

[12] Điều chỉnh các trị số hao phí trong nhiều định mức dự toán theo hướng giảm từ 5%-20% đối với định mức hao phí máy và thiết bị thi công; 5%-25% đối với định mức hao phí nhân công

đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP, dự án sử dụng vốn khác.

- Việc phân công, phân cấp xây dựng và quản lý hệ thống định mức và giá xây dựng được quy định theo hướng minh bạch, rõ trách nhiệm giữa Bộ Xây dựng, Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành, các địa phương và các chủ thể liên quan.

- Quy định rõ hệ thống định mức phải được rà soát, cập nhật 03 năm một lần kể từ ngày định mức được ban hành, hoặc sớm hơn khi cần thiết và được quản lý theo hệ thống mã hiệu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Thể chế hóa việc xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng trong đó bao gồm định mức và giá xây dựng; tạo dựng hành lang pháp lý cho việc số hóa ngành xây dựng, hỗ trợ việc nắm bắt thông tin thị trường xây dựng phục vụ quản lý nhà nước, qua đó nâng cao năng suất ngành xây dựng, tạo thị trường xây dựng cạnh tranh, minh bạch.

Thứ tư, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng sử dụng chung, thống nhất quản lý, vận hành và kiểm soát toàn diện hệ thống trên phạm vi toàn quốc nhằm phục vụ quản lý, số hóa ngành xây dựng, tạo thuận lợi cho các chủ thể trong xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, giúp tiết kiệm nguồn lực, công khai minh bạch thông tin, góp phần chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng.

2. Về những mặt còn tồn tại hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, một số nhiệm vụ của Đề án chưa đạt được tiến độ theo kế hoạch dự kiến ban đầu, cụ thể:

a) Đối với các nhiệm vụ thuộc mục tiêu đến năm 2018

(i) Rà soát các định mức xây dựng đã công bố (chậm 02 năm)[13];

(ii) Công tác rà soát các định mức dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị kéo dài (chậm 04 năm);

(iii) Sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về định mức, giá xây dựng và dịch vụ đô thị (chậm 01 năm);

(iv) Hoàn thiện các phương pháp xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng mới phù hợp với kinh tế thị trường và thông lệ quốc tế (chậm 01 năm). *b) Đối với các nhiệm vụ thuộc mục tiêu đến năm 2021 và các năm tiếp theo*

(i) Xây dựng hệ thống định mức và đơn giá xây dựng theo phương pháp mới (chậm 4 năm).[14]

---

[13] Một số định mức dự toán công tác xây dựng đặc thù chuyên ngành của một số Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đến thời điểm hiện nay vẫn chưa hoàn thành công tác rà soát như: định mức dự toán công trình giao thông đường sắt, đường bộ cao tốc, công trình hàng không...(Bộ Giao thông vận tải); định mức dự toán lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh đường dây và trạm biến áp (Bộ Công Thương)...

(ii) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng (chậm 01 năm).[15]

(Nội dung chi tiết tiến độ triển khai các nhiệm vụ giai đoạn 2017-2022 tại Phụ lục V đính kèm)

2.2. Nguyên nhân

Thứ nhất, tác động của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tới tiến độ và chất lượng triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

Thứ hai, một số Bộ, địa phương chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; chưa chủ động phối hợp, phân bổ nguồn lực và thời gian phù hợp trong quá trình triển khai, thực hiện dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong việc đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu và tiến độ đề ra của Đề án; nguồn lực chi cho việc rà soát định mức chưa được phân bổ kịp thời; việc tổ chức thực hiện xây dựng định mức dự toán theo các phương pháp mới ban hành vẫn còn một số lúng túng, vướng mắc;

Thứ ba, các cơ quan chuyên môn về xây dựng tại các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị tư vấn còn hạn chế về kinh nghiệm và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về xây dựng định mức và đơn giá xây dựng trong khi mức độ phức tạp, quy mô và khối lượng công việc cần thực hiện của Đề án là rất lớn;

Thứ tư, công tác hướng dẫn và đặc biệt là tổ chức thực hiện đồng bộ giữa các Bộ, ngành, địa phương còn hạn chế; công tác tập huấn, đào tạo cho các đối tượng tham gia thực hiện Đề án chưa được quan tâm đúng mức.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TIẾP TỤC TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

Bộ Xây dựng xác định công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng trong lĩnh vực đầu tư công, đầu tư theo phương thức hợp tác công tư (PPP), đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn nhà nước ngoài ngân sách là một trong những công việc trọng tâm. Trước diễn biến nhanh của thị trường xây dựng trong giai đoạn vừa qua đòi hỏi công tác này phải được thường xuyên đổi mới, cập nhật để đáp ứng yêu cầu về trình độ quản lý và thực tiễn triển khai. Trên tinh thần cầu thị, nghiêm túc, Bộ Xây dựng kiến nghị phương hướng, nhiệm vụ triển khai trong thời gian tới như sau:

---

[14] - Việc thực hiện thí điểm để tổng kết kinh nghiệm thực tế làm cơ sở hoàn thiện các nội dung hướng dẫn, phương pháp tổ chức xây dựng định mức tại các dự án, công trình còn chậm trễ.
- Chưa tổng hợp được các nội dung kinh nghiệm khảo sát xác định định mức làm sổ tay hướng dẫn thực hiện.
- Chưa xác định được danh mục đơn giá tổng hợp bộ phận kết cấu công trình làm cơ sở tổ chức xây dựng, xác định đơn giá phục vụ lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

[15] - Chưa tổng hợp, phân tích, đánh giá, quy hoạch hệ thống định mức xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nên chưa hình thành được hệ thống cây thư mục định mức các công tác làm cơ sở để thực hiện thống nhất số hóa, mã hóa thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở dữ liệu định mức, đơn giá xây dựng.
- Chưa xây dựng được quy cách mã hóa số liệu dùng chung nên hiện nay hệ thống cơ sở dữ liệu mới triển khai trên cơ sở tổng hợp, cập nhật cơ học các file số liệu định mức do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để tra cứu, theo dõi.

1. Phương hướng triển khai trong giai đoạn tiếp theo

Thứ nhất, các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ thường xuyên rà soát, cập nhật, ban hành đầy đủ, kịp thời hệ thống định mức, đơn giá đáp ứng việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Bộ Xây dựng là cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành chịu trách nhiệm hướng dẫn, cho ý kiến về phương pháp, kết quả công bố và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về định mức và giá xây dựng.

Thứ hai, tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để đổi mới công tác xây dựng và quản lý định mức, giá xây dựng đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng phù hợp nguyên tắc thị trường, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư xây dựng, khuyến khích áp dụng mô hình công nghệ mới, tiên tiến, tăng năng suất lao động.

Thứ ba, nâng cao chất lượng quản trị công đối với các tài sản công thông qua việc áp dụng mô hình quản trị chi phí, quản lý chất lượng, hiệu quả công trình, thúc đẩy đổi mới sáng tạo lấy yếu tố khoa học công nghệ và chuyển đổi số làm trọng tâm.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh mô hình phân cấp, phân quyền đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư là các chủ thể trực tiếp chịu trách nhiệm về việc quyết định hình thành, quản lý, sử dụng tài sản và đánh giá kết quả sử dụng tài sản; đồng thời nâng cao chất lượng công tác tư vấn từ tư vấn lập dự án, thiết kế, giám sát, nghiệm thu, quyết toán dự án, công trình.

Thứ năm, hình thành hệ thống dữ liệu quốc gia về định mức, đơn giá, suất đầu tư, đơn giá tổng hợp, năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) của dự án, công trình theo từng lĩnh vực, trong đó bao gồm xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, cơ sở hạ tầng quốc gia, đô thị, góp phần tính toán các yếu tố kinh tế vĩ mô, quản trị dự án, chương trình và định hướng phát triển.

2. Kiến nghị, đề xuất giải pháp, nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo

Thông qua việc đánh giá kết quả đạt được trong quá trình triển khai cho thấy các nhiệm vụ chủ yếu đề ra trong Đề án đã cơ bản hoàn thành. Để tiếp tục khắc phục những tồn tại, bất cập của giai đoạn 2017-2022, phát huy tối đa hiệu quả của Đề án, Bộ Xây dựng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

Thứ nhất, thông qua kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2022 (*theo Báo cáo gửi kèm*).

Thứ hai, giao Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các địa phương chủ động, tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nêu trong Đề án là nhiệm vụ thường xuyên.

Thứ ba, giao Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý xây dựng công trình chuyên ngành, các địa phương ưu tiên tập trung, bố trí nguồn lực triển khai các nhiệm vụ quản lý hệ thống định mức và giá xây dựng được Chính phủ phân công tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, và các nhiệm vụ sau đây đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng, tuân thủ quy định pháp luật, cụ thể:

a) Bộ Xây dựng

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống định mức và giá xây dựng hiện hành. Ban hành mới định mức và giá xây dựng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, hoặc công trình tổng hợp liên quan đến nhiều lĩnh vực; đồng thời quản lý có hiệu quả mô hình hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng quốc gia.

- Nghiên cứu ban hành hệ thống phương pháp xây dựng định mức và giá xây dựng và các công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu đổi mới theo nguyên tắc thị trường, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động đầu tư xây dựng. Tăng cường, đẩy mạnh hoạt động tập huấn, hướng dẫn các chủ thể có liên quan.

- Đôn đốc, hướng dẫn kiểm tra, cho ý kiến việc ban hành định mức, giá xây dựng và các công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các Bộ, ngành, địa phương; định kỳ tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

b) Các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống định mức và giá xây dựng hiện hành. Ban hành mới định mức chuyên ngành, đặc thù và đơn giá xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công phù hợp với phương pháp do Bộ Xây dựng ban hành.

- Thực hiện số hóa đối với công tác ban hành định mức chuyên ngành, đặc thù và đơn giá xây dựng theo mã hiệu để thống nhất quản lý, cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia được Chính phủ giao Bộ Xây dựng quản lý, vận hành.

- Chủ động phối hợp với Bộ Xây dựng, triển khai ban hành định mức, giá xây dựng và các công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện đảm bảo quản lý hiệu quả chi phí đầu tư xây dựng.

Bộ Xây dựng trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng và các kiến nghị, đề xuất của Bộ Xây dựng về nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Xây dựng là cơ quan thường trực sẽ xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và địa phương, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Rất mong Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GTVT, NNPTNT, CT, TTTT, CA, QP, TC, KHĐT, KHCN, TP;
- UBND, Sở XD các tỉnh và TP trực thuộc TƯ;
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng: Vụ KHCN&MT, Vụ KHTC, Viện KTXD;
- Lưu: VT, Cục KTXD (BTB).

BỘ TRƯỞNG

BỘ XÂY DỰNG

Nguyễn Thanh Nghị

PHỤ LỤC I

KẾT QUẢ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(*Kèm theo báo cáo số: 131 /BC-BXD ngày 01 / 11 /2022 của Bộ xây dựng*)

1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62/2020/QH14)

Sau khi Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng được Quốc hội khóa XIV ban hành, một số nội dung quy định thuộc lĩnh vực kinh tế xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở kết quả nghiên cứu của Đề án. Cụ thể như sau:

a) Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

- Sửa đổi quy định về phân loại dự án đầu tư xây dựng theo các nguồn vốn từ phân loại theo "*vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và vốn khác*" sang "*vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn khác*".

- Sửa đổi quy định về thẩm quyền thẩm định, nội dung thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật, theo đó đã làm rõ nội dung, thẩm quyền thẩm định của người quyết định đầu tư với nội dung, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- Sửa đổi quy định về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, phân cấp việc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở từ người quyết định đầu tư sang chủ đầu tư; đồng thời làm rõ nội dung, thẩm quyền thẩm định của chủ đầu tư và nội dung, thẩm quyền thẩm định dự toán xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định về quản lý hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng như sau:

+ Quy định rõ đối tượng áp dụng đối với các dự án đầu tư công; tham khảo đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP, dự án sử dụng vốn khác.

+ Quy định việc xác định định mức xây dựng mới; rà soát, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh định mức xây dựng; xác định chỉ số giá xây dựng công trình liên tỉnh.

- Quy định trách nhiệm của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc ban hành, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật các công tác đặc thù của chuyên ngành, của địa phương.

- Quy định việc xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng của Chính phủ.

b) Về quản lý hợp đồng xây dựng

- Quy định trách nhiệm của Chủ đầu tư thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trong đó bao gồm thiết kế FEED, từ đó cần quy định bổ sung nghĩa vụ của bên giao thầu EPC trong việc nghiệm thu, thẩm định, phê duyệt hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế FEED cho phù hợp.

- Mở rộng việc áp dụng các loại hợp đồng xây dựng đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

2. Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2110 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn

Ngày 14/8/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng[16]. Theo đó, ngày 26/12/2020 Bộ Xây dựng đã ban hành 10 Thông tư[17] hướng dẫn trong đó bao gồm các nội dung chính như sau:

- Bổ sung trách nhiệm của các chủ thể trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn công và dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

- Quy định cụ thể hơn về quản lý chi phí, xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình đối với trường hợp dự án thực hiện theo phương thức chìa khóa trao tay (Turnkey), phương thức hợp đồng để thực hiện các công việc từ thiết kế, mua sắm thiết bị và thi công xây dựng công trình (EPC), thiết kế và thi công xây dựng công trình (EC), thiết kế và cung cấp thiết bị công nghệ (EP)...

- Hoàn thiện phương pháp xác định dự toán xây dựng, cơ cấu chi phí dự toán, bổ sung chi phí quản lý mua sắm thiết bị cho nhà thầu.

- Bổ sung phương pháp lập dự toán gói thầu khi dự án đã có kế hoạch đấu thầu.

---

[16] Thay thế Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 22/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

[17] - Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng.
- Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.
- Thông tư số 12/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng.
- Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.
- Thông tư số 14/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chỉ số giá xây dựng.
- Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng.
- Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 17/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn đo bóc khối lượng xây dựng công trình.
- Thông tư số 18/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quy đổi vốn đầu tư xây dựng.

- Bổ sung các phương pháp xác định định mức cơ sở, định mức chi phí gián tiếp, định mức chi phí tư vấn,... theo phương pháp điều tra, khảo sát thị trường xây dựng, hướng tới các nguyên tắc kinh tế thị trường.

- Xây dựng phương pháp xác định đơn giá nhân công tư vấn xây dựng trong việc lập dự toán chi phí tư vấn, phân nhóm đơn giá nhân công xây dựng tăng từ 2 nhóm lên 11 nhóm.

- Hoàn thiện phương pháp xác định giá vật liệu, giá ca máy phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn vật liệu, xuất xứ và điều kiện thương mại; bổ sung việc xác định giá ca máy theo giờ.

- Bổ sung việc xác định chỉ số giá xây dựng của loại vật liệu xây dựng chủ yếu.

- Bổ sung nội dung lập và quản lý cơ sở dữ liệu về định mức, giá xây dựng và dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Đổi mới cơ chế quản lý định mức từ việc công bố sang ban hành.

3. Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng

Trên cơ sở các quy định tại Luật số 62/2020/QH14 để tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, ngày 09/02/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2021/NĐ-CP thay thế Nghị định số 68/2019/NĐ-CP. Theo đó, ngày 31/8/2021 Bộ Xây dựng đã ban hành 03 Thông tư[18] hướng trong đó bao gồm các nội dung chính như sau:

- Quy định rõ một số nội dung về nguyên tắc quản lý chi phí đầu tư xây dựng; quyền và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước; quyền và trách nhiệm của các chủ thể liên quan trực tiếp đến dự án đầu tư xây dựng; hệ thống công cụ nhà nước ban hành để phục vụ lập và quản lý chi phí.

- Bổ sung quy định hướng dẫn chi tiết phương pháp xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng; các thành phần chi phí trong từng khoản mục chi phí theo cơ cấu của tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng; bổ sung quy định về dự toán gói thầu xây dựng theo thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở hoặc xác định trên cơ sở dự toán xây dựng công trình được phê duyệt làm cơ sở xác định giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Phân định rõ trách nhiệm thẩm định của từng chủ thể (cơ quan chuyên môn về xây dựng, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư) và nguyên tắc thẩm định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng tương ứng với thẩm định các bước thiết kế.

- Quy định rõ hơn nguyên tắc điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng và phân định các trường hợp người quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư hoặc

---

[18] - Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình.

cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định.

- Bổ sung các quy định về xây dựng định mức mới, điều chỉnh định mức trong quá trình lập dự toán chi phí đầu tư xây dựng và tổ chức khảo sát để kiểm chứng, xác định các định mức này trong quá trình thi công xây dựng; quy định cụ thể việc rà soát, cập nhật các định mức do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành; đồng thời bổ sung quy định về suất vốn đầu tư xây dựng trở thành một trong những công cụ quan trọng để xác định chi phí đầu tư xây dựng của dự án.

- Bổ sung, quy định về nội dung và nguyên tắc xây dựng, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức xây dựng, giá và chỉ số giá xây dựng.

- Bổ sung, quy định về nội dung, thành phần và phương pháp xác định chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; bổ sung quy định về chi phí thuê tư vấn nước ngoài.

4. Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng

Ngày 01/4/2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, trong đó tập trung vào:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến hợp đồng EPC bao gồm quy định về tính chất, nội dung công việc và điều kiện áp dụng; phạm vi công việc, yêu cầu thiết kế, phương án công nghệ, giải pháp xây dựng, vật liệu chủ yếu và các nội dung cần thiết khác; nguyên tắc, quy trình về mua sắm vật tư, thiết bị công nghệ áp dụng; nghĩa vụ của bên giao thầu EPC và bên nhận thầu EPC.

- Sửa đổi, bổ sung nguyên tắc điều chỉnh hợp đồng xây dựng theo hướng làm rõ nội dung về thời gian điều chỉnh hợp đồng, thẩm quyền phê duyệt trong trường hợp hợp đồng điều chỉnh vượt giá gói thầu hoặc dự toán gói thầu đối với các dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về đơn giá; nguyên tắc xác định giá; điều kiện điều chỉnh đơn giá và giá hợp đồng.

- Bổ sung quy định về hợp đồng đơn giản, quy mô nhỏ và hợp đồng chi phí cộng phí.

Bộ Xây dựng đang hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định và dự kiến sẽ ban hành trong năm 2022.

5. Các Thông tư hướng dẫn về quản lý chi phí dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị

- Bộ Xây dựng đã hoàn thành việc nghiên cứu dự thảo thay thế Thông tư số 14/2017/T-BXD ngày 28/12/2017 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị (dự kiến ban hành trong quý IV/2022).

- Phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, ban hành Thông tư quy định về khung giá nước sạch sinh hoạt; nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt để thay thế các Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt và Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn.

PHỤ LỤC II

KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỆ THỐNG ĐỊNH MỨC VÀ GIÁ XÂY DỰNG

(*Kèm theo báo cáo số: 131 /BC-BXD ngày 01 / 11 /2022 của Bộ xây dựng*)

1. Đối với hệ thống định mức xây dựng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

1.1. Về hệ thống định mức xây dựng ban hành áp dụng chung

Thực hiện nhiệm vụ của Đề án, Bộ Xây dựng đã tổ chức rà soát định mức đã được công bố trước đây và ban hành định mức xây dựng trong hai năm, cụ thể năm 2019 ban hành tại Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 (*chi tiết kết quả rà soát định mức tại Báo cáo số 55/BC-BCĐĐAĐM ngày 01/6/2020*) và năm 2021 ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021. Hiện nay, hệ thống định mức xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành áp dụng chung tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD với khoảng 15.700 định mức qua công tác rà soát, giữ nguyên 15.455 định mức; bổ sung 65 định mức mới; sửa đổi, hiệu chỉnh khoảng 180 định mức so với Thông tư số 10/2019/TT-BXD, cụ thể số lượng định mức theo từng nhóm như sau:

(i) Định mức dự toán khảo sát xây dựng công trình (439 định mức); (ii) Định mức dự toán xây dựng công trình (4.680 định mức); (iii) Định mức dự toán lắp đặt hệ thống kỹ thuật công trình (2.250 định mức); (iv) Định mức dự toán lắp đặt máy và thiết bị công nghệ (516 định mức); (v) Định mức dự toán thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (501 định mức); (vi) Định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng (728 định mức); (vii) Định mức tỷ lệ chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng (1.327 định mức); (viii) Định mức dự toán sửa chữa và bảo dưỡng công trình xây dựng (974 định mức); (ix) Định mức sử dụng vật liệu trong xây dựng (4.285 định mức).

Ngoài hệ thống định mức xây dựng ban hành áp dụng chung, Bộ Xây dựng đã thường xuyên tổ chức rà soát, công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình trong các năm 2017, 2018, 2021, 2022[19] tương ứng với 588; 586; 654; 750 chỉ tiêu. Theo đó, tính từ thời điểm Đề án 2038 được phê duyệt đến nay, số lượng suất vốn đầu tư được Bộ Xây dựng công bố đã được bổ sung thêm 162 chỉ tiêu. Đối với suất vốn đầu tư xây dựng công trình đường ô tô cao tốc đã được Bộ Xây dựng nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao và cập nhật vào công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình để các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng áp dụng trong công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

1.2. Định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị

Hiện nay, Bộ Xây dựng đang tổ chức thực hiện rà soát đối với các tập định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị đã được công bố trước đây[20] làm cơ sở

---

[19] Quyết định số 1291/QĐ-BXD ngày 12/10/2018, Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020; Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/1/2021; Quyết định số 610/QĐ-BXD ngày 13/7/2022.

[20] Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước; Quyết định số 591/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng công bố

ban hành lại các tập định mức này, dự kiến ban hành trong năm 2022.

2. Đối với hệ thống định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù của chuyên ngành thuộc trách nhiệm của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

2.1. Bộ Quốc phòng

Thực hiện nhiệm vụ của Đề án 2038, Bộ Quốc phòng đã tổ chức rà soát các định mức chuyên ngành đã được công bố trước đây và gửi Bộ Xây dựng có ý kiến[21] đối với kết quả rà soát 116 định mức dự toán chi phí điều tra, khảo sát và rà phá bom mìn vật nổ tại Văn bản số 4019/BQP-BST ngày 27/10/2020 và 1.378 định mức công trình chiến đấu phần công sự, đường hầm tại Văn bản số 4322/BQP-BCCB ngày 17/11/2020. Trên cơ sở đó, Bộ Quốc phòng đã rà soát, hoàn thiện và ban hành 109/116 định mức dự toán chi phí điều tra, khảo sát và rà phá bom mìn vật nổ tại Thông tư số 123/2021/TT-BQP ngày 21/09/2021 và 1.368/1.378 định mức công trình chiến đấu phần công sự, đường hầm để phục vụ công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2.2. Bộ Công an

Ngày 22/2/2021, Bộ Công an đã có Văn bản số 503/BCA-PCCC&CNCH đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu xây dựng định mức cho một số công tác liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy theo danh mục Bộ Công an đề xuất. Qua nghiên cứu, rà soát, Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 855/BXD-KTXD ngày 15/3/2021 có ý kiến gửi Bộ Công an, cụ thể đối với một số định mức công tác liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy đã được Bộ Xây dựng và một số Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành, do vậy Bộ Công an cần nghiên cứu rà soát và đánh giá về sự cần thiết phải sửa đổi hoặc bổ sung để phù hợp với đặc thù chuyên ngành.

2.3. Bộ Công Thương

Thực hiện nhiệm vụ của Đề án 2038, Bộ Công Thương đã tổ chức rà soát các định mức chuyên ngành công bố trước đây và gửi Bộ Xây dựng có ý kiến[22] đối với kết quả rà soát 8.083 định mức dự toán xây dựng công trình mỏ than hầm lò tại Văn bản số 9099/BCT-DKT ngày 23/12/2020. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương đã rà soát, hoàn thiện và ban hành[23] 7.054/8.083 ban hành định mức dự toán xây dựng công trình mỏ than hầm lò tại Quyết định số 2579/QĐ-BCT ngày 15/11/2021.

định mức dự toán Duy trì hệ thống thoát nước đô thị; Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị; Quyết định số 593/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng công bố định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị; Quyết định số 594/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng công bố định mức dự toán Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị.

[21] Bộ Xây dựng có ý kiến đối với định mức dự toán xây dựng công trình mỏ than hầm lò tại Văn bản số 19/BXD-KTXD ngày 05/2/2021.

[22] Bộ Xây dựng có ý kiến đối với định mức dự toán xây dựng công trình mỏ than hầm lò tại Văn bản số 1903/BXD-KTXD ngày 26/5/2021.

[23] Quyết định số 2579/QĐ-BCT ngày 15/11/2021 ban hành định mức dự toán xây dựng công trình mỏ than hầm lò.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Đề án 2038, theo báo cáo của Bộ Công Thương tại Văn bản số 3403/BCT-KH ngày 11/6/2021, đối với lĩnh vực công nghiệp dầu khí, công nghiệp hóa chất do tác động ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và tính chất đặc thù, khối lượng công việc lớn nên Bộ Công Thương tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chuyên môn nghiên cứu, xây dựng định mức. Đối với lĩnh vực điện lực Bộ Công Thương tiếp tục rà soát, hoàn thiện định mức đối với các định mức đã được công bố trước đây làm cơ sở ban hành áp dụng.

Sau khi triển khai thực hiện, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 10114/BCT-ĐL ngày 29/12/2020 và Văn bản số 2559/BCT-ĐL ngày 12/5/2022 gửi Bộ Xây dựng có ý kiến về 563 định mức thí nghiệm điện đường dây và trạm biến áp và 1.983 định mức lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp tại Văn bản số 2724/BCT-ĐL ngày 23/5/2022. Tuy nhiên, hồ sơ gửi kèm các văn bản này chỉ có kết quả rà soát định mức không có thuyết minh và tài liệu cơ sở, căn cứ sửa đổi và xây dựng bổ sung định mức. Do vậy, Bộ Xây dựng đã có văn bản gửi Bộ Công Thương chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, hoàn thiện kết quả rà soát định mức để có đầy đủ cơ sở có ý kiến theo quy định.

2.4. Bộ Giao thông vận tải

Ngày 10/11/2020, Bộ Giao thông vận tải đã có Văn bản số 11303/BGTVT-CQLXD đề nghị Bộ Xây dựng cho ý kiến về phạm vi, danh mục các định mức liên quan đến chuyên ngành công trình giao thông dự kiến rà soát. Theo đó, Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 797/BXD-KTXD ngày 11/03/2021 cho ý kiến về nội dung này, để Bộ Giao thông Vận tải triển khai thực hiện công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức chuyên ngành.

Tính đến thời điểm hiện nay, theo báo cáo của Bộ Giao thông vận tải tại Văn bản số 7088/BGTVT-CQLXD ngày 14/7/2022 thì Bộ Giao thông vận tải đang thực hiện rà soát, xây dựng 558 định mức (*gồm 141 định mức công trình đường bộ; 221 định mức công trình đường sắt; 175 định mức công trình hàng không; 21 định mức công trình đường thủy*) để hoàn thiện hệ thống định mức đặc thù chuyên ngành công trình giao thông.

2.5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện nhiệm vụ của Đề án 2038, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức rà soát các định mức chuyên ngành và gửi Bộ Xây dựng có ý kiến[24] đối với kết quả rà soát 984 định mức tại Văn bản số 7529/BNN-XD ngày 30/10/2020. Trên cơ sở đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát, hoàn thiện và ban hành 565/984 định mức xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Quyết định số 2962/BNN-XD ngày 06/7/2021 để phục vụ công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2.6. Bộ Thông tin và Truyền thông

Thực hiện nhiệm vụ của Đề án 2038, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức rà soát các định mức chuyên ngành đã công bố trước đây và gửi Bộ Xây

---

[24] Bộ Xây dựng có ý kiến tại Văn bản số 5795/BXD-KTXD ngày 03/12/2020.

dựng có ý kiến[25] đối với kết quả rà soát 2.215 định mức tại Văn bản số 4222/BTTTT-KHTC ngày 29/10/2020. Trên cơ sở đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đã rà soát, hoàn thiện và ban hành[26] 1.325/2.215 định mức (*gồm 927 định mức xây dựng công trình bưu chính, viễn thông; 185 định mức khảo sát để lập dự án công trình bưu chính, viễn thông; 25 định mức khảo sát đầu tư xây dựng hệ thống kiểm soát tần số vô tuyến điện; 188 định mức khảo sát để lập thiết kế - dự toán công trình bưu chính viễn thông*) để phục vụ công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

3. Đối với hệ thống định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù của địa phương thuộc trách nhiệm của địa phương

Tính đến thời điểm hiện nay, các địa phương đã rà soát và gửi báo cáo kết quả thực hiện Đề án 2038 về Bộ Xây dựng, theo đó có 28 địa phương đã ban hành định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù. Bộ Xây dựng đã có ý kiến đối với khoảng 1.400 định mức theo đề nghị của 22 địa phương[27].

---

[25] Bộ Xây dựng có ý kiến tại Văn bản số 5795/BXD-KTXD ngày 03/12/2020.

[26] Thông tư số 44/2020/TT-BTTTT ngày 31/12/2020 ban hành định mức xây dựng công trình bưu chính, viễn thông; Thông tư số 45/2020/TT-BTTTT ngày 31/12/2020 ban hành định mức khảo sát để lập dự án công trình bưu chính, viễn thông; Thông tư số 46/2020/TT-BTTTT ngày 31/12/2020 ban hành định mức khảo sát đầu tư xây dựng hệ thống kiểm soát tần số vô tuyến điện; Thông tư số 47/2020/TT-BTTTT ngày 31/12/2020 ban hành định mức khảo sát để lập thiết kế - dự toán công trình bưu chính viễn thông.

[27] Bình Dương; Bình Định; Bà Rịa – Vũng Tàu; Bạc Liêu; Cần Thơ; Đà Nẵng; Đắk Lắk; Đắk Nông; Điện Biên; Hà Giang; Hà Nội; TP Hồ Chí Minh; Ninh Thuận; Lào Cai; Lạng Sơn; Lai Châu; Lâm Đồng; Sơn La; Kon Tum; Quảng Ninh; Kiên Giang; Yên Bái.

PHỤ LỤC III
KẾT QUẢ KHẢO SÁT KINH NGHIỆM QUỐC TẾ
(Kèm theo báo cáo số: 131 /BC-BXD ngày 01 / 11 /2022 của Bộ Xây dựng)

1. Nhận xét chung về kết quả khảo sát kinh nghiệm quốc tế

- Tất cả các quốc gia đều quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư công, dự án sử dụng vốn nhà nước. Tại nhiều quốc gia, việc lập tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình được thực hiện bởi công chức, cán bộ quản lý nhà nước chuyên trách đã cắt giảm công tác thẩm tra, thẩm định, rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư dự án, tăng cường, nâng cao hiệu quả đầu tư dự án. Kỹ sư định giá là người giúp chủ đầu tư xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, hỗ trợ các chủ thể kiểm soát chi phí toàn bộ dự án đến khi hoàn thành thi công xây dựng.

- Việc xây dựng các công cụ quản lý chi phí phù hợp với nguyên tắc thị trường là vấn đề quan trọng, qua đó vừa nâng cao được hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, vừa giúp phát triển, áp dụng các công nghệ mới hiệu quả hơn.

- Tại một số quốc gia, hợp đồng xây dựng được áp dụng theo phương thức ba bên (gồm chủ đầu tư, tư vấn và nhà thầu) cùng chịu trách nhiệm, cùng chia sẻ lợi nhuận và cùng bồi thường khi vượt giá trị ban đầu, trong đó chủ đầu tư đóng vai trò là người quản lý khai thác vận hành dự án.

- Chú trọng và khuyến khích các chủ đầu tư, các nhà thầu xây dựng và nhà thầu thiết kế áp dụng khoa học công nghệ, các ứng dụng công nghệ tiến bộ vào các hoạt động của mình nhằm minh bạch hóa, đảm bảo tối ưu hiệu quả cho các bên.

- Chi phí dự án được tính trên cả vòng đời dự án thay cho tính trên chi phí xây dựng; quản lý dự án theo chi phí mục tiêu sẽ góp phần hạn chế số lượng dự án vượt tổng mức đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng.

- Qua kinh nghiệm quản lý của các nước cho thấy việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng để phục vụ quản lý nhà nước, quản lý các dự án đầu tư công là quan trọng. Cơ sở dữ liệu là nền tảng để nhà nước nắm bắt, kiểm soát, điều tiết thị trường xây dựng, quản lý chi phí dự án theo mục tiêu, không vượt tổng mức đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, nâng cao năng suất ngành xây dựng, góp phần tạo thị trường xây dựng minh bạch, cạnh tranh.

2. Kết quả khảo sát tại Singapore

Thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao tại Quyết định số 672/QĐ-BXD ngày 31/5/2018, Bộ Xây dựng đã tổ chức khảo sát, nghiên cứu và học tập kinh nghiệm tại Singapore với thành phần bao gồm Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và truyền thông và Bộ Xây dựng.

Thông qua chuyến khảo sát, Bộ Xây dựng đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm về công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cho Việt Nam như sau:

- Việt Nam cần xây dựng cơ chế và ban hành hệ thống công cụ quản lý

nhằm quản lý minh bạch, hiệu quả vốn đầu tư công.

- Nhà nước có hệ thống cơ sở dữ liệu rất đầy đủ, quy mô để phục vụ tạo thị trường minh bạch, định hướng và ra quyết định quản lý. Do đó việc các tổ chức phải cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước cần được luật hóa.

- Công tác chuẩn bị dự án cần phải rất chu đáo, kỹ lưỡng để khi thực hiện ít phát sinh vướng mắc, dự án triển khai nhanh, sớm đưa vào khai thác sử dụng. Việc lập dự toán và quản lý các dự án công đều do các công chức thực hiện.

- Trong lĩnh vực quản lý chi phí của các dự án, việc xây dựng được những công cụ quản lý chi phí tiếp cận với thị trường xây dựng là vấn đề quan trọng. Điều này vừa nâng cao được hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, vừa giúp phát triển các công nghệ mới hiệu quả hơn. Giải pháp xây dựng các công cụ quản lý như nội dung Đề án trên cơ sở hệ thống thông tin của các công trình đã thực hiện là rất phù hợp với mô hình mà Singapore đang áp dụng.

3. Kết quả khảo sát tại Trung Quốc

Thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao tại Quyết định số 1026/QĐ-BXD ngày 12/7/2018, Bộ Xây dựng đã chủ trì, tổ chức khảo sát, nghiên cứu và học tập kinh nghiệm tại Trung Quốc với thành phần bao gồm Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Xây dựng.

Thông qua chuyến khảo sát, Bộ Xây dựng đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm về công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cho Việt Nam như sau:

- Về trình tự quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của Trung Quốc cũng theo trình tự từ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật), thiết kế bản vẽ thi công và thanh toán chi phí thông qua hợp đồng xây dựng. Tương ứng với các giai đoạn thiết kế là các chi phí sơ bộ tổng mức đầu tư, tổng mức đầu tư, dự toán và giá hợp đồng tương tự của Việt nam.

- Về cơ chế quản lý bao gồm hệ thống Luật, Nghị định, các Thông tư hướng dẫn, có sự phân cấp giữa Trung ương, địa phương; người quyết định đầu tư, chủ đầu tư theo giá trị dự án (dự án trên 30 triệu Nhân dân tệ thì do Trung ương quản lý, dự án từ 30 triệu Nhân dân tệ trở xuống thì do địa phương quản lý).

- Nhà nước ban hành Hệ thống định mức rất đầy đủ (trên 18.000 định mức) và bắt buộc áp dụng đối với các dự án công (dự án sử dụng vốn Nhà nước, dự án theo hình thức đối tác công tư – PPP). Các Bộ, các địa phương được quyền xây dựng các định mức chuyên ngành, định mức đặc thù áp dụng cho ngành và địa phương mình theo hướng dẫn của Trung ương. Hệ thống định mức hiện nay của Trung Quốc cũng được xây dựng từ thời cơ chế bao cấp tương tự như Việt Nam hiện nay và hiện nay Trung Quốc đang có kế hoạch cải cách hệ thống định mức này.

- Hệ thống giá cả, vật liệu, nhân công, máy thi công thực hiện theo cơ chế thị trường. Nhà nước có hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng rất đầy đủ, định mức được điều chỉnh 5 năm một lần.

- Về cơ cấu chi phí của dự án cũng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí

thiết bị, chi phí khác (tư vấn quản lý dự án,..) và chi phí dự phòng. Cơ cấu chi phí cơ bản tương tự như Việt Nam, có chi phí quản lý thiết bị (Việt Nam chưa có).

- Các tỉnh cũng ban hành hệ thống đơn giá và thông báo hàng tháng về giá vật liệu, giá nhân công, giá máy. Về cơ chế quản lý và hệ thống công cụ quản lý giá dịch vụ công ích đô thị do các địa phương đảm nhận.

- Trung Quốc có các cơ chế quản lý về nhà ở xã hội khá phong phú và đáp ứng cơ bản nhu cầu nhà ở xã hội (cho sinh viên, cho người có thu nhập thấp ở đô thị và các khu công nghiệp).

Như vậy, hệ thống cơ chế chính sách và công cụ quản lý chi phí xây dựng và dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị của Trung Quốc rất tương đồng với Việt Nam hiện nay, phía Trung Quốc cũng cho rằng hệ thống định mức xây dựng đã rất lạc hậu, cần cải cách. Do vậy việc cải cách của Việt Nam về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị theo cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế là rất cần thiết (phù hợp với định hướng cải cách của Trung Quốc trong thời gian tới).

4. Kết quả khảo sát tại Hàn Quốc

Thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao tại Quyết định số 1185/QĐ-BXD ngày 07/9/2018, Bộ Xây dựng đã tổ chức khảo sát, nghiên cứu và học tập kinh nghiệm tại Hàn Quốc với thành phần bao gồm Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Xây dựng.

Thông qua chuyến khảo sát, Bộ Xây dựng đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm về công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cho Việt Nam như sau:

- Một trong những bài học kinh nghiệm lớn cho Việt Nam đó là xây dựng được một hệ thống cơ chế và các công cụ quản lý minh bạch, hiệu quả, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công. Đó là một hệ thống đồng bộ từ các Bộ Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn đến việc lựa chọn, ký kết các hợp đồng xây dựng. Tổng kết, đánh giá, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học, kiểm soát tốt diễn biến thị trường, là công cụ cho quản lý kinh tế ngành cũng như các thành phần xã hội tham gia hoạt động xây dựng đặc biệt là đối với nguồn vốn công.

- Trong lĩnh vực quản lý chi phí của các dự án, việc xây dựng được những công cụ quản lý chi phí tiếp cận với thị trường xây dựng là vấn đề quan trọng. Điều này vừa nâng cao được hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, vừa giúp phát triển các công nghệ mới hiệu quả hơn. Giải pháp xây dựng các công cụ quản lý như nội dung Đề án trên cơ sở hệ thống thông tin của các công trình đã thực hiện là rất phù hợp với mô hình mà Hàn Quốc đang áp dụng.

5. Kết quả khảo sát tại Anh Quốc

Thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao tại Quyết định số 916/QĐ-BXD ngày 04/11/2019, Bộ Xây dựng đã tổ chức khảo sát, nghiên cứu và học tập kinh nghiệm tại Anh Quốc với thành phần bao gồm Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Xây dựng.

Thông qua chuyến khảo sát, Cơ quan thường trực Đề án đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm về công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cho Việt Nam như sau:

- Hiện nay công tác xác định chi phí đầu tư được tính theo chi phí của cả vòng đời của một dự án, chứ không chỉ thuần túy chi phí xây dựng của công trình/dự án đó. Chi phí đầu tư xây dựng được xác định trên cơ sở sử dụng hệ thống Cơ sở dữ liệu (database) được thu thập và xây dựng trong hơn 55 năm qua và phương pháp "Benchmark" để phân tích, đánh giá, quyết định mức đầu tư cho các dự án.

- Hầu hết các dự án được làm theo phương thức EPC/Turnkey, do đó việc quản lý định mức xây dựng chi tiết là công việc của nhà thầu. Trước đây, khi làm theo phương thức truyền thống, việc xác định chi phí đầu tư xây dựng cũng được thực hiện dựa trên hệ thống định mức xây dựng rất chi tiết.

- Cơ quan quản lý dự án và hạ tầng (IPA) là một trong 14 Cơ quan của Kho bạc Hoàng gia (HM Treasury). Đây là Cơ quan Trung ương của Chính phủ Anh phụ trách thực hiện các dự án đầu tư lớn và hạ tầng của Chính phủ Anh như: đường sắt, bệnh viện, trường học, nhà ở, thậm trí cả các dự án về quốc phòng và công nghệ thông tin. Cơ quan này làm việc với các cơ quan Chính phủ và Công nghiệp của Anh để đảm bảo bàn giao các dự án đầu tư do họ quản lý hiệu quả nhất. Nhiệm vụ chính của IPA là tạo ra hệ thống thực hiện các dự án đầu tư, trong đó bao gồm quy trình thủ tục để thực hiện các dự án đầu tư, cụ thể là:

+ Hỗ trợ và loại bỏ những rủi ro tại những dự án phức tạp và rủi ro nhất

+ Phát triển kỹ năng và nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện dự án;

+ Giám sát, đánh giá từ chính sách, khởi động và tài chính cho toàn bộ vòng đời của dự án.

Qua trao đổi, làm việc thì phía IPA cho biết để thực hiện dự án họ thường phải thông qua 03 cơ quan đó là:

+ Cơ quan nghiên cứu nhu cầu của xã hội: đây là cơ quan độc lập với Chính phủ Anh, họ có nhiệm vụ nghiên cứu nhu cầu tổng thể về đầu tư phát triển của xã hội và đề xuất thực hiện các dự án theo thứ tự ưu tiên nhất định.

+ Cơ quan phân tích và quyết định đầu tư: trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu của xã hội, Cơ quan này có nhiệm vụ xác lập, phân tích, đánh giá và quyết định có đầu tư hay không.

+ Cơ quan thực hiện dự án (IPA): đây là Cơ quan thực hiện quản lý dự án sau khi dự án được quyết định đầu tư.

IPA cho biết công tác quản lý chi phí đầu tư của Anh chủ yếu thông qua phương pháp "Benchmark" để xác định chi phí cần đầu tư, cũng như mức độ đầu tư. Đây là phương pháp dựa trên cơ sở dữ liệu của các dự án đã đầu tư trong cũng như ngoài nước Anh (Database) từ đó phân tích, so sánh, đánh giá giữa nhu cầu đầu tư và chi phí để đưa ra quyết định cuối cùng là "chi phí cần thiết cho đầu tư".

Thông qua chuyến khảo sát, Cơ quan thường trực Đề án đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm về công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cho Việt Nam như sau:

- Anh Quốc đã có nền tảng xây dựng rất lâu đời, các loại hình công trình xây dựng được họ thực hiện hầu hết, do vậy họ đã xây dựng được Database rất lớn và ứng dụng rất rộng rãi tiến bộ khoa học trong ngành công nghệ thông tin (BIM) để xác định chi phí đầu tư xây dựng. Theo họ cho biết, hiện nay khi thực hiện 01 dự án đầu tư, họ luôn quan tâm đến chi phí cho cả vòng đời của dự án.

- Từ đó cho thấy, Việt Nam cần khẩn trương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (BIM) trong công tác quản lý đầu ưt xây dựng. Đồng thời, từng bước chuyển đổi mô hình đầu tư từ xây dựng theo phương thức truyền thống sang thực hiện theo mô hình EPC/Turnkey khi có đủ điều kiện chín mùi. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần quan tâm hơn nữa đến xây dựng cơ chế chính sách liên quan đến chi phí đầu tư cho cả vòng đời của dự án, chứ không chỉ đơn thuần là chi phí đầu tư để xây dựng dự án.

6. Kết quả khảo sát tại Hoa Kỳ

Thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao tại Quyết định số 923/QĐ-BXD ngày 07/11/2019, Bộ Xây dựng đã tổ chức khảo sát, nghiên cứu và học tập kinh nghiệm tại Hoa Kỳ với thành phần bao gồm Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng.

Thông qua chuyến khảo sát, Bộ Xây dựng đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm về công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cho Việt Nam như sau:

- Việc quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư các dự án công của một số cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện minh bạch, khách quan và đảm bảo hiệu quả, đặc biệt là việc thực hiện quản lý chặt chẽ chi phí và tiến độ thi công. Để làm được việc này, các cơ quan đã sử dụng các giải pháp quản lý tiên tiến, hệ thống cơ sở dữ liệu được xây dựng, thu thập, cập nhật đầy đủ và chính xác. Hệ thống đơn giá và định mức vẫn được các cơ quan quản lý sử dụng tuy nhiên hệ thống này luôn được cập nhật, đánh giá phù hợp và theo sát diễn biến sự phát triển công nghệ xây dựng và của thị trường hoạt động xây dựng.

- Ngành xây dựng Mỹ đang rất chú trọng và khuyến khích các chủ đầu tư, các nhà thầu xây dựng và nhà thầu thiết kế áp dụng khoa học công nghệ, các ứng dụng tiến bộ công nghệ vào các hoạt động của mình nhằm minh bạch hóa, đảm bảo tối ưu hiệu quả cho các bên. Đặc biệt là chất lượng và tiến độ của các dự án xây dựng công trình.

- Trong điều kiện Việt Nam, các cơ chế chính sách cũng cơ bản thể hiện được nguyên tắc đảm bảo tiến độ, hiệu quả của dự án, tuy nhiên, ở một số dự án, hoặc một số nơi, tính minh bạch, công khai còn hạn chế, hệ thống công cụ quản lý chi phí dự án tương đối đầy đủ nhưng vẫn còn tồn tại một số điểm còn lạc hậu, đặc biệt là chưa theo kịp diễn biến của sự phát triển công nghệ và thị trường xây dựng. Ở một số dự án, chủ yếu là khu vực tư nhân đã tiếp cận và làm quen, áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến bước đầu đem lại hiệu quả, tuy nhiên đối

với khu vực dự án công, sử dụng vốn ngân sách còn chưa mạnh dạn tìm hiểu, áp dụng cần phải có cơ chế của Nhà nước khuyến khích, thúc đẩy việc tìm hiểu và áp dụng các mô hình này phù hợp với dự án mình quản lý trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, tiến độ và phù hợp với thị trường.

Một trong những bài học kinh nghiệm lớn cho Việt Nam đó là xây dựng được một hệ thống cơ chế và các công cụ quản lý minh bạch, hiệu quả, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công. Đó là một hệ thống đồng bộ từ các Bộ Luật, Nghị định, Thông tư hướng dẫn đến việc lựa chọn, ký kết các hợp đồng xây dựng. Tổng kết, đánh giá, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học, kiểm soát tốt diễn biến thị trường, là công cụ cho quản lý kinh tế ngành cũng như các thành phần xã hội tham gia hoạt động xây dựng đặc biệt là đối với nguồn vốn công.

Trong lĩnh vực quản lý chi phí của các dự án, việc xây dựng được những công cụ quản lý chi phí tiếp cận với thị trường xây dựng là vấn đề quan trọng. Điều này vừa nâng cao được hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, vừa giúp phát triển các công nghệ mới hiệu quả hơn. Giải pháp xây dựng các công cụ quản lý như nội dung Đề án trên cơ sở hệ thống thông tin của các công trình đã thực hiện là rất phù hợp với mô hình mà các nước tiên tiến đang áp dụng.

PHỤ LỤC IV

DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TRONG PHÁT TRIỂN CÁC CÔNG CỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

(*Kèm theo báo cáo số: 131 /BC-BXD ngày 01 / 11 /2022 của Bộ Xây dựng*)

Trong suốt hơn 30 năm qua, cùng với sự đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của đất nước từ kinh tế tập trung, bao cấp sang kinh tế thị trường, ngành xây dựng cũng có những bước chuyển biến rõ rệt. Trong quá trình chuyển đổi chung của ngành, cơ chế quản lý chi phí xây dựng cũng luôn được đổi mới để tiến tới phù hợp hơn với cơ chế kinh tế thị trường của Việt Nam và hội nhập kinh tế quốc tế.

Trong giai đoạn trước, việc quản lý chi phí xây dựng công trình còn mang nặng tính bao cấp thể hiện bằng sự can thiệp sâu của Nhà nước vào tất cả các khâu của quá trình định giá sản phẩm xây dựng (trong quản lý định mức, quản lý đơn giá, cơ chế thanh toán, quyết toán...).

Trên cơ sở đó, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) đã hợp tác với Bộ Xây dựng thực hiện triển khai dự án hợp tác kỹ thuật về "*Tăng cường năng lực trong dự toán chi phí, quản lý hợp đồng, chất lượng và an toàn trong các dự án đầu tư xây dựng tại Việt Nam*" (sau đây gọi là dự án CCQS) từ tháng 5/2015. Dự án CCQS đã được đề xuất với Chính phủ Nhật Bản trên cơ sở cơ chế và quy định về dự toán chi phí và quản lý hợp đồng trong các dự án xây dựng tại Việt Nam tương đối chậm so với tiêu chuẩn quốc tế do không tích hợp được các yếu tố thực tiễn và phương pháp xây dựng một cách có hệ thống.

Những kết quả đạt được từ việc triển khai dự án CCQS đã hỗ trợ Bộ Xây dựng trong việc đánh giá sơ bộ được sự khác biệt giữa thông lệ quốc tế về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quy định hiện hành tại Việt Nam, qua đó hỗ trợ Bộ Xây dựng trong việc xây dựng lộ trình điều chỉnh, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để có thể đưa những kết quả đầu ra của dự án áp dụng hiệu quả vào thực tiễn triển khai.

Thông qua việc triển khai dự án CCQS, Bộ Xây dựng đã nhận ra được thêm nhiều tồn tại, bất cập trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng như hệ thống định mức (bao gồm nhưng không giới hạn bởi định mức cơ sở, định mức dự toán xây dựng, định mức theo tỉ lệ/ giá trị) và giá xây dựng (đơn giá tổng hợp và đơn giá chi tiết), dự toán chi phí đầu tư xây dựng, tổng mức đầu tư xây dựng của dự án. Bên cạnh đó, ngoài các chi phí liên quan trực tiếp đến xây dựng công trình, các chi phí còn lại trong tổng mức đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Điều 133 Luật Xây dựng năm 2014 cũng cần được rà soát, nghiên cứu và cải thiện để đảm bảo tính đồng bộ và phù hợp với các thông lệ quốc tế.

Do đó, nhằm đảm bảo sự kế thừa từ kết quả triển khai dự án CCQS, tính đồng bộ của hệ thống và nâng cao hiệu quả quản lý chi phí và hợp đồng xây dựng cũng như cải thiện cơ sở pháp lý về lĩnh vực này, Bộ Xây dựng đề xuất thực hiện dự án hợp tác kỹ thuật "*Tăng cường năng lực trong phát triển các công cụ quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng*" (sau đây gọi là Dự án SMTC).

Theo đó, Dự án SMTC sẽ góp phần nâng cao nhận thức, tiếp cận với các kiến thức mới trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Hiện nay, nhiều dự án đầu tư xây dựng từ các nguồn vốn trong và ngoài nước đang được thực hiện, đã đặt ra nhiệm vụ cần tìm kiếm các giải pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả và giúp cho các cơ quan, Bộ ngành, chính quyền địa phương, người dân hiểu biết các chính sách về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, đồng thời nâng cao trách nhiệm quản lý của các bên. Từ đó, giúp cho hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này ngày càng nâng cao.

Dự án cũng sẽ giúp nâng cao trình độ chuyên môn, đào tạo lại, tập huấn chuyên sâu. Các hoạt động của dự án cũng giúp tăng cường cho cơ quan quản lý nhà nước một đội ngũ cán bộ có năng lực về quản lý, hoạch định chính sách, hỗ trợ địa phương trong việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật quản lý ngành.

1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của dự án là tăng cường năng lực trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng công trình, phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế sâu rộng và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Mục tiêu cụ thể

i. Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách về quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo hướng phù hợp với những đặc thù riêng của công tác thi công xây dựng, tiếp cận với các tiêu chuẩn và thông lệ tiên tiến trên thế giới.

ii. Tạo dựng thị trường xây dựng cạnh tranh, minh bạch thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung về định mức và giá xây dựng trên toàn quốc, qua đó góp phần chống thất thoát, lãng phí trong hoạt động đầu tư xây dựng.

iii. Bước đầu hình thành nền tảng công nghệ thông tin trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng qua đó hỗ trợ đẩy nhanh công cuộc số hóa ngành xây dựng.

iv. Tăng cường năng lực của các chủ thể có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng thông qua các khóa đào tạo trong và ngoài nước qua đó nâng cao hiệu quả đầu tư, lợi ích kinh tế xã hội của các dự án đầu tư xây dựng.

3. Kết quả dự kiến của Dự án

Việc triển khai thực hiện Dự án SMTC thành công sẽ có những tác động tích cực đến lĩnh vực quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế xây dựng, cụ thể như sau:

- Hoàn thiện cơ chế lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng phù hợp với cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế;

- Hoàn thiện phương pháp lập và quản lý tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, nâng cao năng lực xác định giá gói thầu, giá hợp đồng góp phần minh bạch hóa các nội dung quản lý chi phí và quản lý hợp đồng;

- Hoàn thiện phương pháp xác định chi phí trực tiếp bao gồm vật liệu, nhân công, máy thi công;

- Hoàn thiện phương pháp xác định chi phí gián tiếp bao gồm chi phí chung, chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công, chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế và các chi phí gián tiếp khác;

- Hoàn thiện phương pháp xác định chi phí tư vấn và các chi phí cần thiết thuộc tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng;

- Hoàn thiện các công cụ xác định và quản lý định mức và giá xây dựng;

- Hoàn thiện sổ tay hướng dẫn về khảo sát xu hướng chi phí;

- Bổ sung, hoàn thiện các quy định về phân loại công trình xây dựng để phục vụ công tác thu thập dữ liệu về định mức và giá xây dựng trên toàn quốc;

- Hoàn thiện tài liệu hướng dẫn về xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng;

- Đơn giản hoá các thủ tục hành chính, không gây khó khăn cho các chủ thể tham gia quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Đổi mới phương pháp quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo hình thức và mô hình triển khai dự án đầu tư xây dựng;

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao năng lực của các chủ thể tham gia vào quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nâng cao năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia vào công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

PHỤ LỤC V

TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2017-2022

(Kèm theo báo cáo số: 131/BC-BXD ngày 01/11/2022 của Bộ xây dựng)

STT	NHIỆM VỤ	TÌNH HÌNH THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THEO KẾ HOẠCH	TIẾN ĐỘ THỰC TẾ	SẢN PHẨM	GHI CHÚ
1	Hội thảo khởi động Đề án	Đã hoàn thành	2018	2018	Hội thảo khởi động	
2	Rà soát các định mức xây dựng đã công bố	Đã hoàn thành	2018	2020	Các tập định mức sau khi rà soát đã được thể chế hóa tại Thông tư số 10/2019/TT-BXD và nay là Thông tư số12/2021/TT-BXD.	Chậm 02 năm
3	Hoàn thiện các phương pháp xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng mới phù hợp với kinh tế thị trường và thông lệ quốc tế	Đã hoàn thành	2018	2019	Các phương pháp mới đã được thể chế hóa tại các Thông tư hướng dẫn quản lý chi phí đầu tư xây dựng của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.	Chậm 01 năm
4	Sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về định mức, giá xây dựng và dịch vụ đô thị	Đã hoàn thành	2018	2021	- Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 68/2019/NĐ-CP - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP - Nghị định số 50/2021/NĐ-CP	Chậm 01 năm
5	Khảo sát kinh nghiệm quốc tế về xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng	Đã hoàn thành	2018	2019	05 chuyến khảo sát tại: - Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc (2018). - Anh Quốc và Hoa Kỳ (2019). - Nhật Bản và Úc (2020).	- Chậm 01 năm. - Dừng khảo sát kinh nghiệm quốc tế tại một số quốc gia trong năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

6	Rà soát hệ thống định mức về dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị	Đang triển khai	2018	2022	Các tập định mức về dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị dự kiến sẽ được ban hành trong năm 2022	Chậm 04 năm.
7	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng	Đang triển khai	2021	2022	Hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng, trong đó bao gồm: - Hệ thống phần cứng được đặt tại Bộ Xây dựng. - Hệ thống phần mềm sẽ được đào tạo, chuyển giao và sử dụng bởi các cán bộ quản lý nhà nước tại Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và địa phương.	Hiện tại Bộ Xây dựng đang hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng, và dự kiến sẽ chính thức chuyển sang giai đoạn khai thác, vận hành vào Quý IV năm 2022.
8	Xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng mới	Đang triển khai	2021 và các năm tiếp theo	2022 và các năm tiếp theo	Hệ thống định mức và giá xây dựng mới, trong đó bao gồm: - Cấu trúc, danh mục hệ thống định mức xây dựng mới. - Hệ thống phân loại định mức, giá xây dựng mới. - Sổ tay, quy trình điều tra khảo sát thị trường về định mức, giá xây dựng (Hợp tác với JICA). - Các tập định mức dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị. - Các tập định mức và giá xây dựng theo phương pháp mới.	Chậm 04 năm so với kế hoạch do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và một số nguyên nhân khác.
9	Hướng dẫn, phổ biến các cơ chế, chính sách, các phương	Đang triển khai	2021 và các năm tiếp	2022 và các năm tiếp	Các khóa tập huấn và hội thảo	Tiếp tục triển khai

	pháp lập định mức và giá xây dựng mới, các tập định mức và giá mới lập		theo	theo		
10	Đào tạo nâng cao năng lực của các chủ thể có liên quan đến xây dựng và quản lý hệ thống định mức và giá xây dựng	Đang triển khai			Các khóa đào tạo	Tiếp tục triển khai
11	Hoạt động truyền thông	Đang triển khai			Các bản tin thời sự, bài báo, tọa đàm, phóng sự truyền hình	Tiếp tục triển khai

PHỤ LỤC VI

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

(Kèm theo báo cáo số: 131 /BC-BXD ngày 01 / 11 /2022 của Bộ xây dựng)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	**Xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng theo phương pháp mới đã hoàn thiện**			
1.1	***Giai đoạn 2022-2023***			
i	Xây dựng cấu trúc, danh mục của hệ thống định mức xây dựng: - Bổ sung, cấu trúc, kết cấu lại hệ thống định mức và danh mục các định mức và gắn mã hiệu mới. - Xác định danh mục, nội dung, kết cấu của các định mức cốt lõi, phổ biến, có ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu tư xây dựng, danh mục các định mức cần được ưu tiên hoàn thiện. - Phân loại/phân công danh mục định mức cụ thể cho từng Bộ chuyên ngành, địa phương; lập tiến độ chi tiết xây dựng, hoàn thiện các định mức. - Khảo sát, đánh giá năng lực và công bố các tổ chức cá nhân có thể tham gia xây dựng định mức. - Nghiên cứu quy chuẩn về bộ phận kết cấu công trình, các tiêu chí phân chia bộ phận kết cấu công trình; định hướng hình thành hệ thống phân loại định mức, giá xây dựng theo loại, nhóm công trình, bộ phận công trình.	Bộ Xây dựng	2023	
ii	Hoàn thiện phương pháp, quy trình điều tra khảo sát chi phí thực tế và xây dựng sổ tay hướng dẫn (Dự án với JICA).	Bộ Xây dựng, đoàn chuyên gia tư vấn JICA	2023	
1.2	***Từ năm 2023 và các năm tiếp theo***			

	Triển khai xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng mới theo phương pháp đã hoàn thiện: - Triển khai xây dựng hệ thống định mức và giá xây dựng theo kế hoạch. - Tổ chức, giám sát đánh giá việc xây dựng, áp dụng hệ thống định mức và giá xây dựng mới - Ban hành các tập định mức mới sau khi hoàn thiện và đủ điều kiện áp dụng để đảm bảo tính kế thừa, liên tục và ổn định.	Bộ Xây dựng, Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, địa phương, và các chủ thể có liên quan	Thường xuyên	
2	**Khai thác và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng**			
	- Duy trì và vận hành, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng trên nền tảng hệ thống định mức và giá xây dựng hiện có. - Cập nhật định mức và giá xây dựng mới vào hệ thống cơ sở dữ liệu để kịp thời áp dụng đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong quá trình quản lý, sử dụng và áp dụng các công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	Bộ Xây dựng, Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành địa phương, và các chủ thể có liên quan	Thường xuyên	
3	**Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý định mức và giá xây dựng**			
	- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành cơ chế chính sách và phương pháp xây dựng hệ thống công cụ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng bao gồm định mức, giá xây dựng và dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị. - Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách và các công cụ quản lý hợp đồng xây dựng.	Bộ Xây dựng	Thường xuyên	
4	**Tăng cường đẩy mạnh hoạt động tập huấn, đào tạo, sửa đổi, cập nhật giáo trình đào tạo về quản lý chi phí đầu tư xây dựng**	Bộ Xây dựng	Thường xuyên	